

Bản án số: 08/2020/HS-PT

Ngày 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam;

Ông Lê Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2019/HSPT ngày 30/12/2019 đối với bị cáo Trần Nhật T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Nhật T (tên gọi khác: **C**), sinh ngày 15/9/1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V, sinh năm 1944 và bà Trần Thị M, sinh năm 1944; vợ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1989; có 01 con (sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 29/4/2019 trong khi Trần Nhật T, Tạ Bắc H, Phan Sơn N, Trần Đ, Lê T cùng ngồi uống bia tại quán “O” địa chỉ: 25/14 đường T, khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì vợ của N là chị Phan Thị Phi Y đến gọi N về. Thấy vậy, T nói “N về nghỉ ngơi đi mai đi làm” thì chị Y cho rằng T muốn chia rẽ hạnh phúc gia đình chị, do đó chị Y và T có lời qua tiếng lại nên T bỏ đi. Sau khi T quay lại quán thì H và N nói T chia rẽ hạnh phúc gia đình chị Y nên T bức tức và cho rằng mình có ý tốt nhưng N và H lại cho rằng T không có ý tốt và chỉ trích T làm Tân bức xúc. Do đó, T dùng tay chân đánh H thì được mọi người can ngăn và kéo T ra ngoài quán nhưng T không đi mà đứng ngoài quán chửi H rồi chạy vào đập vào ghế làm H bị ngã xuống. Thấy vậy, N vào can ngăn và tiếp tục chỉ trích T nên T lấy kéo ở trên bàn đâm trúng vào cẳng tay phải của N, N chụp lấy tay T để giằng co lấy kéo, trong quá trình giằng co thì N bị thương ở ngón tay nên T giành được cây kéo và tiếp tục đâm thêm một nhát vào ngực bên phải của N rồi vút cây kéo lại tại hiện trường. Đến ngày 02/5/2019 thì Trần Nhật T đến đầu thú tại Công an thành phố Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 97/TgT ngày 11/6/2019 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Phan Sơn N bị đứt nhánh thần kinh trụ; đứt gấp gân ngón 3, 4, 5; đứt gân duỗi ngón 2, 3; vỡ 01 xương sườn; tràn dịch màng phổi, sẹo phần mềm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phan Sơn N là 20%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 07/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Nhật T: 18 (mười tám) tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/11/2019 bị cáo Trần Nhật T kháng cáo xin được hưởng án treo; tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bản thân đã nhận thức được hành vi của mình gây ra nhưng do hoàn cảnh hiện tại bố mẹ đã già yếu, không còn khả năng lao động, đau ốm triền miên, thường xuyên phải nhập viện; bị cáo là lao động chính và trực tiếp chăm sóc bố mẹ và gia đình; bố mẹ bị cáo hiện đang thờ cúng Liệt sỹ; con bị cáo đang còn nhỏ; bản thân bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả và bị hại cũng đã đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T (tên gọi khác: C), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, căn cứ khoản 1 Điều 342 BLTTHS, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 29/4/2019 khi đang uống bia tại quán “O” khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giữa bị cáo Trần Nhật T và chị Phan Thị Phi Y (vợ anh Phan Sơn N) có lời qua tiếng lại, vì bị chỉ trích nên T chạy vào đập ghế làm anh Tạ Bắc H ngã xuống, anh Phan Sơn N vào can ngăn và chỉ trích T thì bị T lấy cây kéo ở bàn đâm trúng cẳng tay, quá trình giằng co anh N bị thương ở ngón tay nên T giành được kéo và đâm một nhát vào ngực bên phải của anh N. Theo kết luận giám định: Anh Phan Sơn N bị đứt nhánh thần kinh trụ; đứt gấp gân ngón 3, 4, 5; đứt gân duỗi ngón 2, 3; vỡ 01 xương sườn; tràn dịch màng phổi, sẹo phần mềm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh N là 20%. Bị cáo sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T: Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường*” quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bố mẹ già yếu và ông nội của bị cáo là Liệt sỹ là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã nêu trong đơn kháng cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp bệnh án thể hiện ông Trần V (bố bị cáo) đang ốm nặng và phải điều trị tại bệnh viện về bệnh sỏi mật và nhiễm khuẩn đường tiết niệu. Bố mẹ bị cáo hiện đang ở chung với vợ chồng bị cáo và bị cáo là người trực tiếp chăm sóc. Đây là tình tiết mới nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với cộng đồng chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ già yếu. Riêng kháng cáo xin được hưởng án treo, thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Ra quyết định bắt và tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T (tên gọi khác: C), sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Nhật T: 14 (mười bốn)** tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/02/2020.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND Tp Đông Hà; (02 bản)
- Công an Tp Đông Hà;
- VKSND Tp Đông Hà;
- Chi cục THADS Tp Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng